TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2024/QĐST-KDTM	*Quy Nhơn, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 10 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản phiên hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: 77 Đường Đ, quận K, thành phố N; người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H1 - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S; người đại diện theo ủy quyền Ông Nguyễn Đức H2; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S Chi nhánh. Uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Thanh L – Chuyên viên QHKHCN Ngân hàng TMCP S chi nhánh B.

Bị đơn: Ông Dương Thanh T, sinh năm 1992; địa chỉ: 03 đường F, tổ 52, khu phố 10, phường C, thành phố Q, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Nguyễn Thanh L là người đại diện theo ủy quyền với bị đơn ông Dương Thanh T thống nhất các nội dung sau:

2.1. Ông Dương Thanh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/01/2024 là 2.503.015.931 đồng *(Hai tỷ, năm trăm lẻ ba triệu, không trăm mười lăm ngàn, chín trăm ba mươi mốt đồng)*, trong đó, gốc: 2.200.000.000 đồng *(Hai tỷ, hai trăm triệu đồng);* lãi 303.015.931 đồng *(Ba trăm lẻ ba triệu, không trăm mười lăm ngàn, chín trăm ba mươi mốt đồng)* và phải tiếp tục chịu khoản lãi, phí kể từ ngày 11/01/2024 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số

16/2023/HĐHM-CN/SHB.131700 ngày 02/02/2023 và Khế ước nhận nợ số: 01-16/2023/HĐHM-CN/SHB.131700 ngày 02/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.1. Về thời hạn và phương thức trả: Ông Dương Thanh T phải có nghĩa vụ trả một lần cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/01/2024 là 2.503.015.931 đồng *(Hai tỷ, năm trăm lẻ ba triệu, không trăm mười lăm ngàn, chín trăm ba mươi mốt đồng),* trong đó, gốc: 2.200.000.000 đồng *(Hai tỷ, hai trăm triệu đồng);* lãi 303.015.931 đồng *(Ba trăm lẻ ba triệu, không trăm mười lăm ngàn, chín trăm ba mươi mốt đồng)* nói trên, thời hạn trả chậm nhất vào ngày 29/02/2024.

2.2. Trường hợp nếu ông Dương Thanh T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 11/2023/HĐTC-CN/SHB.131700 ngày 02/02/2023 ký giữa Ngân hàng TMCP S với ông Dương Thanh T tại Văn phòng công chứng Nguyễn Thị Minh Hương, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định ngày 02/02/2023.

3. Về án phí KDTM-ST và chi phí tố tụng:

3.1. Về án phí KDTM-ST: Ông Dương Thanh T phải chịu 41.030.000 đồng *(Bốn mươi mốt triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng)*. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 39.930.000 đồng *(Ba mươi chín triệu, chín trăm ba mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000397 ngày 09/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3.2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*: Ông Dương Thanh T tự nguyện chịu 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*. Do Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng trước nên ông Dương Thanh T phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Định